



Đài SBS tìm hiểu về nguồn gốc Việt của Ngọ - Ngũ - Ngựa

ISSN: 2734-9195 07:32 19/01/2026

Thật ra, âm *ngo(u) đã từng chỉ con ngựa trong vốn từ Hán cổ: chữ hiếm *ngo(u) 駟 có cấu trúc là bộ mã 馬 (chỉ nghĩa là ngựa) hợp với chữ ngô 吾 (biểu âm, thành phần hài thanh) từng có nghĩa là con ngựa.

Phóng viên Phan Bách (từng làm cho đài phát thanh BBC, hiện nay làm cho SBS Radio Australia) có cuộc 'mạn đàm dã chiến' (không soạn trước) với người viết về đề tài nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp, đặc biệt là cho năm nay, **Bính Ngọ 2026**.

Sau đây là các điểm chính được ghi lại rất tóm tắt từ buổi phỏng vấn:

1) Người Việt không cần đến trường học mà vẫn biết năm Mão Mèo có biểu tượng là con mèo (khẩu ngữ, dễ nhớ), cũng như Sửu - tlu - tru - trâu, Mùi - Vị - *mdê, Dậu - *rga - gà, Tý - *chút - chuột, Thân - *khân - *khôn - khon (khỉ), Ngọ - *ngu(a) - ngựa ... Không như ở Trung Quốc, tên 12 con giáp thường đi kèm theo là tên con vật để cho biết sự liên hệ: Sửu - ngưu 丑牛 (ngưu là bò), Mùi dương 未羊, Dậu kê 酉雞, Tý thử 子鼠, Thân - hầu 申猴, Ngọ - mã 午馬...

Đây có phải là ngẫu nhiên trùng hợp, một cách nhớ dùng cận âm hay có một nguyên nhân nào khác hơn? Có phải người Việt đã dùng tên 12 con giáp để tạo ra tên của 12 con vật như Mão trở thành mèo, Hợi trở thành cú (heo) ... Nói cách khác quá trình biến hóa từ trừu tượng (hệ thống gọi tên thời gian) thành cụ thể (tên con vật): Mão > mèo, Hợi > cú (heo) ...? Rất khó giải thích như vậy vì khuynh hướng tiến hóa thường là từ đơn giản đến phức tạp, từ cụ thể đến trừu tượng - cho nên tên con vật có trước và sau đó mới gắn với tên hệ thống tính thời gian hay chiêm tinh, nghĩa là mèo > Mão, cú > *hui > Hợi - cũng như sự quan sát thiên thể (cụ thể) dẫn đến hệ thống 12 zodiac signs (12 cung Hoàng đạo, dùng để tiên đoán vận mệnh con người) của Tây phương chẳng hạn.

Tại sao tên gọi 12 con giáp của Việt Nam lại gần gũi với tên 12 con vật như vậy? Một cách giải thích là người Việt (cổ) từng liên hệ mật thiết đến 12 con giáp trong môi trường nông nghiệp/lúa nước hay còn có thể là 'tác giả' của cách

gọi tên này. Nói cách khác, các từ Hán Việt (HV) Tý Sửu Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ ... chỉ là một cách kí âm của một tiếng nước ngoài[ii] (tiếng Việt cổ), dẫn đến sự ngộ nhận là Trung Hoa là nơi phát xuất tên 12 con giáp này, sau bao ngàn năm và từ Tây sang Đông ... Truy nguyên chữ Ngọ 午 trong Giáp văn, Kim văn và các chữ Triện thì thấy có dạng (tượng hình) cái chày (td. 杵 xử), và một dạng âm cổ phục nguyên là *ŋa:ʔ - hoàn toàn không dính líu gì đến ngựa - không kể đến tương quan âm thanh nga ngọ ngựa bảo lưu bởi tiếng Việt.



Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam[xiii] (Hà Nội) lưu trữ tượng mèo trong 12 cổ vật trưng bày

2) Để chứng minh **nguồn gốc** từ phương Bắc (Trung Hoa), một số tác giả cho rằng Ngọ là từ ngự HV 御 (td. An Chi[iii]), nghĩa là dây cương kiểm chế ngựa, mở rộng nghĩa để cho ra dạng ngựa? Thật ra, vốn từ HV có nhiều cách dùng chỉ dây cương như (1) **cương** 韁 bộ cách hay (2) cương 韁 bộ mịch hợp với chữ cương (cường) hài thanh (3) **đích** 鞅 bộ cách (4) **khống** 鞅 bộ cách (5) **bí** 轡 bộ xa (6) **ngự** 御 bộ xích... Tại sao chỉ có chữ ngự mới mở rộng nghĩa và dùng là ngựa?

Tiếng Anh thuộc ngữ hệ Ấn Âu cũng có các danh từ như harness (dây ghìm, dây cương, áo giáp ...) và rein (dây cương) - khi dùng làm động từ thì mang nghĩa mở rộng là kiểm soát/tận dụng chứ không mở rộng nghĩa[iv] để chỉ con ngựa (horse, tiếng La Tinh là equus)... Nếu nhìn các quá trình mở rộng nghĩa của danh từ trong ngôn ngữ con người như đã nói bên trên, ta thường thấy là từ giai đoạn cụ thể tiến tới giai đoạn trừu tượng, từ chi tiết đến tổng quát (tự nhiên): Thí dụ như hải 駭 viết bằng bộ mã hợp với chữ Hại hài thanh chỉ đáng (hình ảnh cụ thể) con ngựa sợ (hải) - nếu lý luận là từ chữ hải (sợ hải, trạng thái tinh thần,

trầu tượng - như kinh 驚) ta sản xuất ra chữ 'hải' 'kinh' là con ngựa (cụ thể, vật chất) thì e rằng không hợp với tiến trình tự nhiên cho lắm[v]! Đây là một cái bẫy thường gặp trong lý luận về nguồn gốc: giai đoạn nào có trước - trứng hay trứng gà? (chicken or egg argument).

3) Thật ra, âm *ngo(u) đã từng chỉ con ngựa trong vốn từ Hán cổ: chữ hiếm *ngo(u) 駟 có cấu trúc là bộ mã 馬 (chỉ nghĩa là ngựa) hợp với chữ ngô 吾 (biểu âm, thành phần hài thanh) từng có nghĩa là con ngựa. Chữ *ngo(u) này đọc theo phiên thiết 訛湖切 音吾 ngoa hồ thiết, âm ngô - mã danh 馬名, tên một loài ngựa - tên ngựa, một con ngựa hay một bầy ngựa (Tập Vận, Loại Thiên, Tứ Thanh Thiên Hải, Tự Vị, Chánh Tự Thông, Từ điển Khang Hy). Học giả Trung Quốc thời trước rất chịu khó ghi chép lại các hành trình, dữ kiện ngôn ngữ (td. Huyền Trang với Tây Vực Kí, Nghĩa Tịnh ...) như chữ *ngo(u) ở trên, dù không phải là tiếng mẹ đẻ. Cũng như trường hợp chữ hiếm *dak 得 (đắc > dak, nác) nghĩa là nước[vi] (thủy HV) từng xuất hiện trong Ngọc Thiên (tác giả Cổ Dã Vương 519-581) và chép lại trong Kim Thạch Văn Tự Biện Dị, Tập Vận, Quảng Vận, Long Kham Thủ Giám, Tứ Thanh Thiên Hải, Tự Vị ... Các chữ hiếm như *ngo(u), *dak như trên, kí âm tiếng nước ngoài, dĩ nhiên thường chịu chung số phận là bị đào thải từ từ trong ngôn ngữ bản địa (Trung Hoa). Tuy nhiên, các dữ kiện này lại rất quý giá cho quá trình khôi phục âm cổ, truy nguyên (td. Tây Vực Kí đóng góp không nhỏ trong quá trình khai quật và truy nguyên cho các nhà khảo cổ Ấn Độ).

4) Trong một thời gian rất giới hạn của buổi trò chuyện về nguồn gốc **Việt (Nam)** của tên 12 con giáp, đặc biệt là cho năm 2026 hay năm ngựa (Ngọ), không thể bàn sâu về các dữ kiện ngôn ngữ lịch sử liên hệ; các bạn quan tâm có thể tìm hiểu thêm chi tiết qua loạt bài viết "Nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp", phần 13 chủ đề "Ngọ ngữ ngựa" cùng tác giả (Nguyễn Cung Thông) đăng trên mạng Đại Học Quốc Gia Hà Nội[vii] hay trang Đại Học Quốc Gia TP HCM[viii], trang báo xuân Tiền Phong[ix] năm 2009... Một điều khá thú vị mà người viết (NCT) đã nêu ra nhiều lần, và nên nhắc lại ở đây là trong từ điển Việt Bồ La (1651), trang 287 chi Mão được ghi thêm là **mèo ~ hora felis** - tiếng La Tinh nghĩa là giờ (con) mèo. Các tài liệu như Vân Đài Loại Ngữ của học giả Lê Quý Đôn (1726-1784), Dictionarium Latino-Anamiticum của Taberd (1838) đều ghi biểu tượng Mão là con thỏ! Điều này cho thấy sự khác biệt giữa văn hóa bác học hay '**Hán học/Nho học**' rất lệ thuộc vào Trung Hoa, so với **văn hóa dân gian** (khẩu ngữ) của đại chúng. Giả sử như cuốn Vân Đài Loại Ngữ được dùng làm '**sách giáo khoa**' thì mèo có thể hoàn toàn biến mất trong 12 con giáp[x], điều này sẽ làm cho việc tìm nguồn gốc của tên 12 con giáp Việt Nam trở nên khó khăn vô cùng; nhớ rằng chi Mão có biểu tượng là thỏ chứ không phải là mèo trong văn hóa Nhật Bản, Hàn, Thái Lan, Cambodia, Myanmar... Đây là một dữ

kiện cho thấy khả năng rất cao là hệ thống 12 con giáp của các nước này[xi] có nguồn gốc từ phương Bắc (Trung Hoa). Thật là đáng suy ngẫm câu ca dao sau đây - truyền lại từ các thế hệ trước (td. ghi lại trong cuốn Nam Quốc Phương Ngôn Tục Ngữ Bị Lục):

Trăm năm bia đá thì mòn

Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.

Một sự kiện đáng ghi lại ở đây là trong vòng hai thập niên qua, ngày Tết Á Châu ở Úc đã đổi từ Chinese New Year (Tết Trung Quốc) thành Lunar New Year (Tết theo Âm lịch); Chinese Zodiac (12 con giáp Trung Quốc) song hành với Vietnamese Zodiac[xii] (12 con giáp Việt Nam) phản ánh sự thay đổi tư duy về nguồn gốc của 12 con giáp và ngày Tết Á Châu.

Tác giả: **Nguyễn Cung Thông**[i]

[i] Nghiên cứu tiếng Việt độc lập ở Melbourne - địa chỉ nguyencungthong@gmail.com

[ii] Tham khảo loạt bài "Nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp" trên trang này https://ngonnguhoc.org/index.php?option=com_content&view=article&id=629:ngun-gc-vit-nam-ca-ten-12-con-giap-tyt-chut-chut-tip-theo&itemid=38 hay <https://nghiencuulichsu.com/2020/02/06/nguon-goc-viet-nam-cua-ten-12-con-giap-ti-chok-chut-chuot-10b/...>

[iii] Bài viết "Chữ Ngọ, từ sợi dây cương đến con ngựa" của tác giả An Chi, đăng trên Kiến Thức Ngày Nay - số 413 xuân Nhâm Ngọ 2003. Người viết vẫn chưa tìm thấy chữ hiếm 午𠂔 ngựa mà cụ An Chi đã trích trong bài! Có lẽ cụ An Chi dựa vào giải thích của Paul Schneider trong "Dictionnaire historique des idéogrammes vietnamiens" Université de Nice-Sophia Antipolis (1992). Học giả Schneider đề nghị ngựa có gốc là Ngọ, lại trích từ tài liệu Grammata Serica Recensa của Bernhard Karlgren (1957).

[iv] Danh từ tiếng Pháp harnais và rêne cũng có những cách dùng tương tự: tenir les rênes de l'État ~ cai trị (vực) nước, không thấy mở rộng nghĩa để chỉ con ngựa...

[v] Thí dụ vài trường hợp về cách dùng ẩn dụ (phép ẩn dụ - metaphor) dựa vào tính chất cụ thể (loài vật) để chỉ tính chất trừu tượng (tính tình con người) như đầu trâu mặt ngựa, lòng lang dạ thú, khẩu Phật tâm xà, hang hùm bọng/nọc/miệng rắn (chỉ nơi cực kỳ nguy hiểm)...

[vi] Tham khảo thêm chi tiết bài viết cùng tác giả (Nguyễn Cung Thông) “Lấn lộn (‘ngọng’) n – l qua lăng kính tiếng Việt từ TK 17 và mở rộng” đăng trong Tạp Chí Khoa Học Đại Học Đông Á Tập 4 Số 4 (2025) ...v.v...

[vii] Tham khảo trang này <https://ling.ussh.vnu.edu.vn/vi/nguyen-cuu-khoa-hoc/chuong-trinh-de-tai-du-an/nguon-goc-viet-nam-cua-ten-12-con-giap-ngon-ngu-ngua-872.html>...

[viii] Tham khảo trang này http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=4593:nguon-goc-vit-nam-ca-ten-12-con-giap-ng-ng-nga&catid=55:tieudiem&Itemid=133&lang=vi...

[ix] Tham khảo trang này chẳng hạn <https://tienphong.vn/nguoi-tim-nguon-ten-12-con-giap-post151678.tpo...>

[x] Các tài liệu tiếng La Tinh Taberd, 1838), hay tiếng Pháp vào thời Nguyễn cũng ghi con thỏ cho chi Mão như “Grammaire annamite à l’usage des Français de l’Annam et du Tonkin” (Vallot, 1905), “Les symboles, les emblèmes et les accessoires du culte chez les Annamites: Notes d’ethnographie religieuse” (Gustave Dumoutier, 1891), “Annuaire de l’Indochine Française 1892. II. Partie: Annam - Tonkin...

[xi] Các nước Nhật Bản, Hàn, Thái Lan, Cambodia, Myanmar hầu như 'chấp nhận' khả năng 12 con giáp nhập từ Trung Hoa vào những thời văn học cực thịnh hay qua giao lưu tôn giáo (đạo Phật): td. Nhật Bản chính thức dùng 12 con giáp vào năm 604 SCN, Hàn quốc vào triều đại Silla chẳng hạn. Các nước này không thấy 'đặt vấn đề' về nguồn gốc tên gọi 12 con giáp như trọng tâm của loạt bài "Nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp".

[xii] Từ đầu thập niên 1970 cho đến gần đây, người Úc (hay Mỹ, Anh) thường chỉ nói đến Chinese zodiac, Chinese New Year trong các hoạt động văn hóa, kinh tế ... Đây cũng là trải nghiệm của chính người viết (NCT).

[xiii] Tham khảo bài viết Trưng bày chuyên đề “Linh vật Việt Nam” trên trang **Bảo tàng Lịch sử Quốc gia VN** <https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/4002/68895/trung-bay-chuyen-dje-linh-vat-viet-nam.html#:~:text=Tr%C6%B0ng%20b%C3%A0y%20chuy%C3%AAn%20%C4%91%EB>